TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH P** -----o0o----- Bản án: 12/2023/HSST Ngày 28/3/2023	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------o0o---------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ □N NHÂN DÂN HUY□N T T□NH P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Kim Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Khắc Long.

2. Ông: Nguyễn Đức Khởi.

Thư ký phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Đào - cán bộ Toà án nhân dân huyện T , tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh P tham gia phiên Toà: Ông Bùi Xuân Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 và ngày 28 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST- HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 07/2023/QĐST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Việt D** ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09/8/1992; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu 2, xã D, huyện T, tỉnh P ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn Huân, sinh năm: 1968; Mẹ đẻ: Bùi Thị Nhâm, sinh năm 1972; Vợ: Lý Thị Kèo, sinh năm: 1995 (đã ly hôn năm 2021); Con: có 01 con (06 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 32/2018/HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù về tội *"Chứa mại dâm"*. (Thi hành xong toàn bộ các quyết định của bản án ngày 04/6/2019)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

- Người bị hại: Công ty cổ phần chế biến và xuất nhập khẩu lâm sản Việt Nam.

Địa chỉ: Khu 2, xã H , huyện T, tỉnh P.

Đại diện: chị Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1980.

Thường trú: Số nhà 36 Nguyễn Xiển, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Khu 2, xã H , huyện T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Yên Thịnh, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

2. Chị Phùng Thị Thủy, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Yên Thịnh, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

3, Anh: Nguyễn Anh T **,** sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu 2, xã D, huyện T, tỉnh P . (Vắng mặt).

4. Anh: Hoàng Ngọc Q , sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ 11, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/7/2022, Nguyễn Việt D và Hoàng Ngọc Q đến ăn cơm, uống rượu tại nhà Nguyễn Anh T thuộc khu 2, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, sau khi ăn cơm xong T rủ Q và D sáng sớm ngày 31/7/2022 đi đến Công ty Cổ phần chế biến và xuất nhập khẩu lâm sản Việt Nam (ở khu 2, xã H , huyện Tam Nông) để trộm cắp môtơ điện bán lấy tiền tiêu sài, D và Q đồng ý, sau đó Q về nhà D ngủ (ở cùng khu với T), đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 31/7/2022, T đang chuẩn bị xe lôi (trên xe lôi có 01 tấm vải màu nâu, 01 đoạn dây dù màu xanh, 03 chiếc cờ lê và 01 chiếc kìm bằng kim loại) thì thấy D và Q đi bộ đên nhà, Q điều khiển xe môtô nhãn hiệu Dream màu nâu BKS 19L4 - 6401 (xe của T) chở T phía sau kéo xe lôi và D ngồi lên trên xe lôi đi đến Công ty Cổ phần chế biến và xuất nhập khẩu lâm sản Việt Nam. Khi đến nơi, các đối tượng đi theo lối đi phía sau vào trong xưởng ván ép của công ty, T vào trước kiểm tra xung quanh không có người trông coi nên lấy một miếng vải ở xưởng che camera an ninh trên cột nhà xưởng, sau đó D kéo xe lôi, Q dựng xe môtô rồi đi vào theo sau. Các đối tượng đi đến vị trí giữa lò sấy có lắp các môtơ điện công nghiệp gắn cố định trên các giá đỡ. D cầm 02 chiếc cờ lê cùng dây dù mang theo dùng thang có sẵn trèo lên nóc lò sấy để tháo 01 chiếc môtơ điện chính giữa lò sấy, còn Q cầm 01 cờ lê và kìm đi ra vị trí lò đốt tháo được 01 chiếc môtơ điện để ở đó rồi quay lại vị trí D đang tháo môtơ điện, khi D tháo được ốc chiếc môtơ điện thì dùng dây dù buộc vào chiếc môtơ thả xuống, T đứng trên thang và Q đứng dưới đất đỡ môtơ xuông. Q tháo dây dù ra để D kéo lên và tiếp tục tháo chiếc môtơ điện tiếp theo còn Q và T đi ra vị trí lò đốt khiêng chiếc môtơ điện Q tháo xong lúc trước ra vị trí đang để xe lôi, rồi cùng quay lại tiếp tục đỡ chiếc môtơ mà D đã tháo được sau khi hạ môtơ điện xuống rồi tất cả khiêng cả 03 chiếc môtơ điện lên xe lôi, thu dọn đồ đạc và dùng miếng vải màu nâu che lại rồi Q điều khiển xe môtô chờ D phía sau kéo theo xe lôi đi ra đường bê tông phía sau nhà xưởng đứng chờ, còn T đi kiểm tra lại trong xưởng và tháo vải che camera sau đó đi bộ ra ngồi lên thùng xe lôi, cả ba cùng đi về, đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày thì về đến nhà T và để 03 chiếc môtơ điện ở đó. Đến 10 giờ cùng ngày thì T sử dụng điện thoại lắp sim số thuê bao

0986.601.310 gọi đến số 0378.896.560 của anh Nguyễn Văn T , (sinh năm 1990) ở thôn Yên Thịnh, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc có vợ là chị Phùng Thị Thuỷ (sinh năm 1990) chuyên thu mua sắt vụn phế liệu và thoả thuận giá thu mua môtơ điện là 25.000đông/1kg. Đên 15 giờ cùng ngày, chị Thuỷ đến nhà T để mua môtơ điện, D mượn cân rồi cùng Q cân 03 chiếc môtơ điện trên được tổng trọng lượng là 252kg tương ứng với số tiền 6.300.000đồng, chị Thủy đưa cho T 3.300.000đồng tiền mặt và chuyển khoản 3.000.000đông từ sô tài khoản 104004927208 mở tại ngân hàng CPTM Công Thương Việt Nam đến sô tài khoản 2714205121834 mở tại ngân hàng Agribank của T , rồi chị Thủy chở 03 chiếc môtơ điện trên đi khỏi nhà T . T sử dụng số tiền bán môtơ điện để thanh toán trả tiền điện cho nhà D là 1.065.000đồng, nạp thẻ điện thoại cho D là 100.000đồng và Q là 150.000đồng số tiền còn lại chi tiêu sinh hoạt chung cho cả 03 người hết.

Quá trình mua bán môtơ điện, anh Toàn và chị Thủy không biết nguồn gốc 03 chiếc môtơ điện do trộm cắp mà có, sau khi biết chị Thủy đã giao nộp lại 03 chiếc môtơ điện cho cơ quan điều tra.

Tại cơ quan điều tra, T , D và Q đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ cơ quan điêu tra thu thập được, T tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra các công cụ, phương tiện và điện thoại di động sử dụng vào việc phạm tội và tiêu thụ tài sản.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá đối với 03 chiếc môtơ điện trên. Tại Bản kết luận định giá số 23/KL-ĐGTS ngày 24/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tam Nông kết luận:

"Trị giá tài sản của 03 (Ba) chiếc mô tơ điện công nghiệp loại do Trung Quốc sản xuất, có công suất 7,5Kw, màu xám, mua mới và sử dụng từ năm 2016, hiện mô tơ vẫn hoạt động bình thường, tại thời điểm ngày 31/7/2022 là ***9.000.000đ*** *(Chín triệu đồng)".*

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Anh T , Nguyễn Việt D và Hoàng Ngọc Q , bàn giao cho chính quyền địa phương theo dõi quản lý. Tuy nhiên, khi được tại ngoại Nguyễn Việt D đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra đã ra Lệnh truy nã, do hết thời hạn điều tra không bắt được Nguyễn Việt D , Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Việt D .

Ngày 16/01/2023, Nguyễn Việt D đã đến đầu thú tại Công an huyện Tam Nông và vụ án đã được phục hồi để điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Việt D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Nguyễn Anh T và Hoàng Ngọc Q và các tài liệu, chứng cứ cơ quan điêu tra thu thập được. Sau khi bỏ trốn khỏi địa phương, D đi đến huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ làm công việc tự do, lang thang ở các công trường không có địa chỉ cụ thể.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 03 chiếc môtơ điện cho đại diện Công ty Cổ phần chế biến và xuất nhập khẩu lâm sản Việt Nam là chị Nguyễn Thị Phương (sinh năm 1980, TT: Số nhà 36, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội), chị Phương đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo đã hoàn trả lại cho cho chị Thuỷ 6.300.000đồng, chị Thuỷ đã nhận tiền và không yêu cầu gì thêm.

Vật chứng có liên quan đến vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông và Tòa án nhân dân huyện Tam nông đã xử lý trong quá trình giải quyết đối với Nguyễn Anh T và Hoàng Ngọc Q vì vậy tại vụ án này không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTN ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Việt D ra trước Toà án nhân dân huyện T , tỉnh P để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt đối với Nguyễn Việt D từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2023.

- *Hình phạt bổ sung:* không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xác nhận chị Phương đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, chị Thuỷ đã nhận tiền các bị cáo hoàn trả 6.300.000đồng và không yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Việt D có tội: Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người liên quan, người bị hại, phù hợp với biên bản làm việc của cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ như vậy có đủ cơ sở kết

luận: Khoảng 05 giờ ngày 31/7/2022 Nguyễn Anh T , Nguyễn Việt D và Hoàng Ngọc Q đã có hành vi lợi dụng sơ hở của Công ty cổ phần chế biến và xuất nhập khẩu lâm sản Việt Nam, trong việc trông coi, quản lý tài sản, Nguyễn Anh T , Nguyễn Việt D và Hoàng Ngọc Q đã lén lút để trộm cắp 03 chiếc môtơ điện, có tổng trị giá tài sản là 9.000.000đồng (Chín triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Việt D đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Công ty cổ phần chế biến và xuất nhập khẩu lâm sản Việt Nam, được pháp luật bảo vệ, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...".

[3] Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Việt D có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù về tội *"Chứa mại dâm"* và đã thi hành xong toàn bộ các quyết định của bản án ngày 04/6/2019. Nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú và được đại diện bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ điều kiện dăn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự có quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*". Xét thấy qua xác minh của cơ quan điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Việt D hiện đang sinh sống một mình trên nhà và đất của gia đình, không có tài sản riêng, thu nhập bình quân hàng tháng là 3.500.000đồng nên không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về phần dân sự: Quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, Các bị cáo đã hoàn trả cho chị Thủy số tiền 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng) nên hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này nữa là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 tấm vải màu nâu, 01 đoạn dây dù màu xanh, 03 chiếc cờ lê, 01 chiếc kìm bằng kim loại; 01 chiếc xe môtô Dream BKS 19L4-6401, 01 xe lôi và 01

chiếc điện thoại di động Oppo F5 và 01 sim số thuê bao 0986.601.310 thu giữ của Nguyễn Anh T . Vật chứng trên có liên quan đến vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xử lý trong quá trình giải quyết đối với Nguyễn Anh T và Hoàng Ngọc Q vì vậy tại vụ án này không đề cập xử lý.

[7] Đối với Nguyễn Anh T và Hoàng Ngọc Q đã bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử và đã tuyên hình phạt về hành vi phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, vì vậy không đề cập xử lý trong vụ án này xét thấy phù hợp.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn T và chị Phùng Thị Thủy là người giao dịch mua bán 03 chiếc môtơ điện, nhưng anh Toàn, Chị Thủy không biết tài sản do phạm tội mà có. Do đó không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

I. Căn cứ khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- □p dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Việt D 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2023.

- *Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

II. Về xử lý vật chứng: Không.

III. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xác nhận chị Phương đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, chị Thuỷ đã nhận tiền các bị cáo hoàn trả 6.300.000đồng và không yêu cầu gì thêm.

IV. Về án phí*:* Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

V. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo, Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện T, tỉnh P;
- Công an huyện T, tỉnh P;
-THAHS, DS huyện T, tỉnh P;
- UBND xã Dân Quyền, huyện T;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Kim Nguyên